

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

---

Mục đồng

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[28/11/2021 - 10:23 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

BÀI 33. ĐẠI KINH MỤC ĐỒNG (Mahàgopàlakasuttam)

Duyên khởi:

Phật ngự tại chùa Kỳ Viên, và đối tượng Pháp thoại là chư tăng tỳ kheo.

Nội dung:

Đức Phật đã ứng dụng những kinh nghiệm thường thức của một người chăn bò vào quá trình tu chứng của một người tu học:

- Biết rõ màu lông của mỗi con bò -> am tường về Bốn đại.
- Biết rõ đặc điểm của mỗi con bò -> sự am tường về bản chất và đạo lộ của kẻ thiện người ác.
- Việc tìm bắt những con ve con bọ -> sự từ bỏ các Tà tư duy.
- Việc băng bó vết thương -> thu thúc lục căn.
- Xông khói cho bò -> khả năng thuyết giảng Chánh pháp. Minh biết tu là tốt nhưng mình cũng phải có khả năng thuyết pháp giúp người khác tu. Đức Phật nói ở đời có 4 hạng: Hạng một, mình tu nhưng không muốn giúp người khác. Hạng thứ hai, muốn giúp người khác nhưng mình không tu. Hạng thứ ba là vừa tu vừa giúp người khác tu. Hạng thứ tư là mình không tu mà cũng không giúp người khác tu.
- Biết được chỗ sâu cạn của sông rạch cho bò lội qua -> Khả năng đàm luận Chánh Pháp. Đức Phật nói đệ tử của ta khi gặp nhau ít nhất là 2 người, đồng là vô số dầu ở một mình thì thôi mà nếu từ 2 người trở lên thì chỉ có hai việc phải làm: một là im lặng bằng sự im lặng của bậc Thánh (tu Thiền chỉ Thiền quán), hai là đàm luận Phật Pháp, không có trường hợp thứ ba.
- Biết tìm chỗ cho trâu bò uống nước -> Nắm được tinh nghĩa ( cốt lõi) Phật ngôn.
- Biết rõ đường đi lối về cho trâu bò -> Pháp tu không rời Bát thánh Đạo.

Ở đây Đức Phật nói người chăn bò giỏi là biết rõ đường đi lối về cho bò. Biết rõ đường đi nào có thú dữ thì không cho bò đi. Hoặc chỗ gai góc thì tránh, không cho nó đi tội nghiệp nó. Vị tỳ kheo tu gì thì tu, pháp môn nào dầu mình sống hạnh đầu đà hay là Pháp sư hay làm trụ trì, mình làm bất cứ chuyện gì trong Giáo Pháp này thì cũng luôn luôn kiểm tra coi đời sống hiện tại của mình nó có ăn nhập với Bát Chánh Đạo không. Nếu nó Tà mạng thì biết nó không phải Chánh mạng rồi. Nếu mình thường nói tùm lum tà la thì không phải là Chánh ngữ, mình thất niệm là không tu Chánh niệm được. Minh thấy mình giải đãi tức là mình không có Chánh cần. Minh phóng dật là biết mình không có Chánh định rồi. Đó là biết rõ đường đi lối về cho con bò. Kinh nói ‘Tâm viên ý mã’, tâm mình như con vượn con khỉ, con ngựa, có chỗ nói tâm mình như con bò vậy. Phật nói vị tỳ kheo là người biết rõ cách chăn bò, biết con bò đi đường nào là đường nào. Trong lòng mình có để đuôi nhưng

mình biết mình đang bậy vẫn tốt hơn là không biết gì hết. Bậy mà biết mình đang bậy vẫn tốt. Biết rằng mình đang đi đường sai vẫn khá hơn là mình đi đường sai mà không biết.

Danh ngôn Tây phương có câu: trên đời này không có ai mà không phạm lỗi. Mà cho dầu có đi nữa thì người không phạm lỗi vẫn không quý bằng người phạm lỗi mà biết đứng dậy. Bởi vì người không phạm lỗi có thể là người may. Nhưng người phạm lỗi mà biết đứng dậy đó là trình độ là bản lĩnh. Trước tôi đã từng nói với quý vị: có được cái mình thích đã là may mắn. Thích được cái mình đã có đó mới là trình độ. Trên đời này từ vua chúa tới cùng đinh, cái mình thích với cái mà mình có thiệt ra nó chênh lệch nhau dữ lắm. Hồi đó tôi có coi một bài viết tôi rất thích: có một vị doanh nhân tôi quên mất tên ông nói thế này: Minh từ thời tuổi trẻ cho đến tuổi già mình tự vạch ra cho mình thật nhiều mộng ước, chỉ cần mình làm được 20% những gì hoạch định, những plan đó thôi là mình đã nên người. Thí dụ ông nói hồi trẻ tôi nghĩ sẽ nói được 5 thứ tiếng, tôi sẽ đi du lịch những quốc gia nổi tiếng của mỗi châu: Úc, Âu, Á, Phi, Mỹ. Tôi sẽ gặp gỡ các vị danh nhân. Tôi sẽ đến thăm những dòng sông Amazone, sông Hằng, sông Arizona, sông Nil. Tôi sẽ qua Vạn Lý Trường Thành của Trung Quốc. Tôi sẽ uống trà sữa bò ở cao nguyên Tây Tạng. Tôi sẽ nhảy lửa với các cô gái ở Thanh Tạng Trung Quốc. Tôi sẽ chèo thuyền trên những đầm lầy ở Nam Mỹ. Nhiều lắm, ông vạch ra nhiều cái ước mơ vậy để chi. Chỉ cần làm được 20%, 30% những gì mình đã hoạch định là mình đã khá lắm rồi.

Tôi nhớ ngài Tịnh Sự ngày xưa nói một câu rất lạ: “Tu, nên nguyện chí nguyện thành Chánh Đẳng Giác, nếu mà lỡ có tuột xuống cũng khá”. Còn nếu không có tâm niệm gì mà cứ tà tà, khi mình không thấy đời là khổ thì mình không tha thiết thoát khổ. Mà khi mình không có tha thiết thoát khổ thì đời tu của mình có vấn đề. Phải nói như vậy. Cho nên khi có ai đó hỏi: Tu phải về thiên đàng, tu phải về Tây phương chớ còn tu kiểu Nam Tông thì tu làm chi, thì tôi trả lời rất đơn giản: Chưa thấy sự có mặt của mình trên đời này là khổ thì mình còn tiếc nuối nó. Mà biết được nó là khổ rồi thì mình muốn mất nó thôi. Phải nói một câu hơi đạo đức nhưng nó là sự thật, đó là nếu suy nghĩ kỹ thì hoàn toàn không có lý do nào nán ná với cõi đời này hết. Mình không tìm được lý do nào để nán ná hết. Hỏi tại sao hạnh phúc vì vợ chồng con cái được đoàn tụ, là tại vì mình lỡ có nó, mình bảo trì được nó thì gọi đó là hạnh phúc.

- Biết chỗ cho bò ăn. - > Khéo tu Bốn niệm xứ.

- Biết chừng mực trong việc vắt sữa. - > Vị tỷ kheo chừng mực trong việc đón nhận niềm tin của cư sĩ, không sa đà lợi dụng. Sa đà tức là làm được rồi làm tới.

- Biết lưu tâm đến những con bò già yếu. -> Vị tỷ kheo có lòng thương kính các bậc tôn túc có tín tâm.

Tôi có đọc một chuyện bên Tàu đời xưa: một đứa bé nó thấy ba nó chở ông nội nó đi mới hỏi: ‘Bố chở ông nội đi đâu?’. Ba nó nói thì vô rừng bô, giờ ông già nuôi tốn cơm mà hông biết làm gì. Nó nói ‘Bố bỏ nội xong về bố giữ chiếc xe’. Hỏi làm chi vậy. Nó nói để chừng bố già con đẩy bố đi’. Nghe hoảng quá, ông bố đẩy ông nội về.

Cho nên nhiều khi mình sống mình không để ý, hoặc mình sống chung với người bị bệnh mình nghĩ mắc mớ gì tui. Nhưng mình quên bữa nào mình bệnh, buổi tối mình ngủ cũng mắc dịch mắc gió gì. Bây giờ qua Mỹ tôi mạnh chớ hồi đó ở VN nhiều khi nửa đêm thềm một chuyện có ai cạo gió dùm. Nó ớn, ớn mà ở trên thì buồn nôn. Mà những khi tôi bị cho đến bây giờ tôi không biết cái bệnh đó là bệnh gì. Khát nước nữa. Tôi có cái bệnh lạ, đang ngủ tự nhiên khát nước. Khát rồi uống vô, uống vô thì bắt đầu nó mưa, mưa rồi nó mệt rồi ớn lạnh. Lúc đó mới thấy sự có mặt của bè bạn huynh đệ rất là cần. Lúc còn khỏe mình cương mình nói cho đã. Thật ra bây giờ mình đui mình mù thì ai đứng ra cáng đáng thì cũng những người chung quanh mình thôi.

Đức Phật nói một người chăn bò biết chăm sóc những con bò lớn tuổi như trong cảnh đoàn thể tăng chúng thương nhau.

#### BÀI 34. TIÊU KINH MỤC ĐỒNG (Culagopalakasuttam)

Duyên khởi:

Pháp thoại được Đức Phật thuyết giảng tại Ukkacela của dân Vachi và Pháp thoại được thuyết giảng cho chư tỷ kheo.

Nội dung:

Đức Phật đã kể lại trường hợp một người mục đồng để so sánh với vị tỷ kheo đang tu học trong Giáo Pháp của Ngài. Một cách khéo léo, Đức Phật dạy rằng có những vị lãnh đạo tinh thần cho đại chúng bằng chính khả năng trí tuệ non kém của mình nên hội chúng của vị này coi như cùng dắt nhau rơi vào con đường thoái đạo. Một vị giáo chủ như vậy được coi như một người mục đồng không biết chặn dắt trâu bò của mình và đại chúng bị mất mát, nguy hiểm.

Đức Phật tự nhận là một bậc Thiên nhân sư có thể hướng dẫn ba cõi Nhân thiên đi vào con đường Chánh Đạo. Ở đó các bậc La Hán và A Na Hàm được ví dụ như những con bò mộng trưởng thành và các vị Tu Đà Hườn giống như những chú bê khỏe mạnh được đưa sang sông an toàn bằng một con đường an toàn.

### BÀI 35. TIÊU KINH SACCAKA (Cùlasaccaka sutta)

Duyên khởi:

Phật ngự tại Vesali và Pháp thoại này được thuyết giảng cho ông Saccaka, một du sĩ có biện tài nổi tiếng.

Nội dung:

Tình cờ gặp ngài Assaji trên đường khát thực, du sĩ Saccaka đã hỏi ngài về nội dung toát yếu của Phật Pháp. Ngài Assaji đã tóm tắt rằng toàn bộ lời Phật dạy có thể được gói gọn trong một nhận thức như sau: Toàn bộ thế giới vốn chỉ là năm uẩn giả hợp và năm uẩn luôn là vô thường vô ngã.

Notes:

Phật Pháp với một người chứng ngộ rồi thì các vị có những cái đơn giản. Tôi không phải thánh nhưng học Phật Pháp tôi biết được cơ sở của nó, tôi biết qua cái trí học chứ không phải biết qua cái trí giác ngộ nhẹ. Các vị chỉ hiểu đơn giản là toàn bộ thế giới này nó chỉ là 5 uẩn hoặc toàn bộ thế giới này nó chỉ là 6 căn thôi chứ không có gì hết, sáu căn cộng sáu cảnh. Thiệt sự tại mình phân ra rồi mình khổ. Mình phân ra nào là vua chúa, giàu nghèo, sang hèn, sung sướng giọt lệ nụ cười nó đâm ra rối rắm. Chớ trong mắt các bậc Thánh thế giới này chỉ có sáu căn sáu cảnh thôi. Ngài Xá Lợi Phất đang đi bát, có một ông nghe đồn là ngài tu hạnh như đất. Hạnh như đất là nói xin lỗi mình có đi tiểu lên nó nó cũng không giận. Mình tưới nước hoa lên nó, mình ôm nó hôn nó nó cũng không khen gì hết. Thì ai hỏi ngài tu hạnh gì, ngài nói tu hạnh đất. Ông nghe vậy ông muốn thử. Ngài đang đi bát, ông chạy tới động ngài một cái. Ngài đứng yên xong từ từ ngài quay lại ngài hỏi: “Cái gì đó?”. Ông nói “Con nghe người ta nói ngài không biết giận, đánh thử coi ngài có giận không”. Ngài nói: “Vậy hả” rồi ngài bỏ ngài đi. Rồi ông đi theo ngài luôn.

Thiệt sự Phật Pháp gọn lắm, không có nhiều. Thí dụ như trong Đầu đề tam là Pháp tu không đó. Trong 24 giờ đồng hồ mình biết (tôi xin lỗi xài chữ hơi bậy) mình biết cái khúc, 24 giờ mình biết cái khúc nào của mình nó là thiện, khúc nào nó là bất thiện thì là đủ tu rồi. Mình đang ngồi có người gọi phone vô nói ‘Su ơi su, sao su nói gì kỳ vậy?’. Vừa nghe câu đó xong là mình biết mình đang sống trong giai đoạn bất thiện. Hoặc đang ngồi mở Kinh đọc: hay quá! thì mình biết người mình hiện giờ nó đang khúc thiện.

Còn nếu nói hình ảnh cụ thể đó là mình là một đoàn tàu thì có lúc có những toa nó chở toàn là mắm không thôi. Có những toa chở toàn nước hoa không thôi. Có toa nó chở toàn là rượu không thôi. Có toa nó chở toàn là hành khách không thôi. Thì mình là một đoàn tàu lớn mình biết rõ lúc nào thiện mình thiện, lúc nào mình đang bất thiện. Như vậy chỉ tu một Tam đề thôi, chớ không cần thiết phải thiên Kinh vạn điển. Nói cho cùng thiên Kinh vạn điển là Đức Thế Tôn ngài giống như một người đầu bếp giỏi, cũng chừng đó gia vị rồi Ngài chế biến theo khẩu vị thích hợp cho từng người vậy thôi. Chớ chư Phật ba đời không nhất thiết vị nào cũng có tam Tạng mất rồi để lại Kinh điển trùng trùng. Có nhiều vị chỉ nói thôi. Để từ đến Ngài chỉ nói một câu chuyện đơn giản thôi, cái gì không cần thì bỏ. Ngài chỉ nói sự thật thôi.

Thế nào là cái không cần? - Cái gì nó hại mình hại người thì cái đó không cần. Hoặc có lúc các Ngài nói rằng sáu căn biết sáu cảnh thì chỉ có nghĩa là có sáu căn biết sáu cảnh chớ nó không có gì ngoài ra đó. Pháp tu chỉ bao nhiêu đó thôi.

Chớ mình ngồi mình bàn công án này công án kia, rồi phá chấp, rồi giữ Giới là còn bị vướng bận trong cái vòng này vòng kia. Người giữ Giới này chê người kia là tu hành bê bối. Còn ông có học thì chê cái ông kia là chấp thủ. Thành ra nó rối, chớ thật ra lời Phật rất đơn giản. Lời Phật giống như

nắng mặt trời hoặc giống như mưa vậy. Nắng mặt trời rọi xuống trái đất nó không phân biệt vùng đất, nhưng không phải cái gì ở dưới nó cũng hấp thụ ánh nắng mặt trời. Như sự hấp thụ nắng của tảng đá không giống sự hấp thụ nắng của ngọn cỏ, của lá cây có sự hấp thụ khác nhau. Mưa cũng không phân biệt, nhưng chỗ nào có plastic nó không thấm được, chỗ nào có đất thì thấm. Chưa hết, đất thì thấm nước nhưng đất chỗ nào trồng rau trồng cải sau khi thấm rồi nó làm rau cải tốt hơn, làm miếng đất trở nên có giá trị hơn. Còn chỗ toàn là cỏ dại cũng hấp thụ được mưa nhưng nó hấp thụ nó chỉ nuôi cỏ thôi.

Nên phải nói rằng Phật Pháp có giá trị với chúng ta hay không điều đó tùy thuộc vào khả năng nhận thức của chúng ta, cách chúng ta thấm thía với Phật Pháp. Đức Phật trong lòng chúng ta có đáng để chúng ta bỏ cả một đời sống cho Ngài hay không, điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào cách nhìn của mình về Ngài. Tôi nhớ trong nước có một ông hỏi vậy chứ mình theo đạo ông bà thì cha mẹ sanh ra mình, để lại ruộng đất nhà cửa cho mình, cho mình tâm thân tại sao mình không thờ ông bà mà đi thờ ông Phật. Rồi tôi nói ủa rồi Lê Nin với Mao Trạch Đông, rồi ông Karl Marx, Engels mấy ông đó người gì, mấy ông có nuôi mình đâu. Thì ông ngồi ông nói đó là lý tưởng lý tiếc gì đó. Tôi nói ở đây Phật cũng vậy. Phật cho mình hướng đi chứ Phật không kêu mình thờ Ngài. Và Đức Phật nói một câu mà nếu người không hiểu ý thì thấy Ngài giống như Ngài già vờ nhưng nếu hiểu mới thấy Ngài cao cấp. Ngài nói: Đối với ta chuyện lễ bái cúng dường nó chỉ là chuyện thứ yếu thôi. Cái quan trọng là làm đúng lời ta đó là sự lễ bái tham thiền. Nếu chỉ biết cúng dường Ngài, đánh lễ công phu hai buổi nhưng mình không học hỏi Phật Pháp thì Đức Phật trong lòng mình xin lỗi giống như một ông chúa, một vị thượng đế nào vậy chứ không có gì đặc biệt hết. Người có tu học, có công phu thì trong từng phút từng giây khi nghĩ về Ngài nghĩ bằng tất cả cái tình, cái Đạo tình trong đó. Còn mình tu mà chỉ biết niệm thôi, không biết gì trong đó thì Đức Phật trong lòng mình, đức tin đó không đẹp. Tu mà chỉ biết niệm thôi mà không biết gì hết thì thiệt tình đời sau sanh ra lỡ gặp ông nào đó, ai mình cũng niệm được hết thì đâu có giá trị gì đâu, niệm để ông phù hộ mình thôi, nhưng cái vấn đề là mình phải hiểu được Giáo lý của Ngài.

Nội dung (tt):

Ông Saccaka sau khi nghe được ngài Assaji nói vậy. Những tướng có thể vấn nạn (bắt bẻ) Đức Phật về vấn đề Giáo lý này, Saccaka đến gặp Ngài và hỏi rằng nếu 5 uẩn là vô ngã thì ai là người tạo nghiệp và ai là người hạnh phúc đau khổ. Đức Phật đã hỏi Saccaka rằng nếu quả thật 5 uẩn không là vô ngã thì tại sao người ta lại không có thể điều hành chúng như ý muốn của mình. Saccaka được Phật hỏi 2 lần vẫn im lặng vì không thể trả lời. Đến lần thứ ba, nghe lời nhắc nhở của Đức Phật và tận mắt nhìn thấy Dạ Xoa Thủ Kim Cang tay cầm chùy đứng sau lưng Thế Tôn, Saccaka hoảng sợ và xin Phật lập lại câu hỏi. Ngay sau Pháp thoại Saccaka trở thành Phật tử.

Notes:

Khoảng vài trăm năm sau khi Phật tịch, Saccaka sanh lại làm vị Pháp sư nổi tiếng tên là Calapuththa và cuối đời cũng được chứng ngộ La Hán. (Đúng ra ông tên là (...) thôi nghĩa là Hộ Giác, bởi chữ Hộ Giác có hai tên là (...) và (...) đều dịch là Hộ giác. Ngài mình thì không lấy chữ (...) mà lấy Putkata, còn 'kala' là vì ông này ông da đen, tiếng Pali 'kala' là màu đen. Các vị biết trong Pali nếu không có cái này thì chữ 'kala' nó cũng có nghĩa là 'time', mà chỉ cần chấm một cái nó thành ra black. Trong Pali tôi thấy mấy vị viết mà không để dấu tôi bực mình lắm).

Tôi nhớ cách đây mấy bữa tôi có một bài thơ tôi rất là thích. Tôi rất là vô duyên khoe thơ tôi cho người khác nghe nhưng bài đó tôi rất thích:

“Mặc nắng sớm với tung bùng hoa bướm

Lá vẫn rơi đầu đầy những con đường.

Phố xá đó đi về không tên tuổi.

Mặc ta vô minh đời lạng lẽ vô thường”.

(Câu thứ tư này tôi rất thích. ‘Mặc ta vô minh đời lạng lẽ vô thường’ có nghĩa là ta có u mê có vô minh cách mấy thì dòng đời nó cứ vậy mà trôi đi thôi). Đó là những lúc mình tu đột xuất!

Ông Saccaka cũng là Phật tử trôi lăn sanh tử lúc làm người làm trời chỗ này chỗ kia mấy trăm năm. Cuối cùng, cách Phật khoảng vài trăm năm, tôi nhớ khoảng 300 năm, thì ông sanh làm một vị Pháp sư, giỏi lắm, mà thầy của ông là một vị A La Hán. Bữa đó ông đi về, ông muốn cho thầy vui, ông

dắt theo 500 vị tỳ kheo là đệ tử của ông. Thầy của ông còn sống mà ông có riêng 500 đệ tử mà toàn là dân môi miếng, giỏi mà. Tưởng là tối nay mình vô đánh lễ thầy, cúng dường cho thầy rồi thầy vui. Ông thầy là La Hán mà, ông vô ngồi, ông thầy nói ‘Mấy người đó là gì của ông?’. Ông nói dạ học trò. Thì ông thầy nói: “Mình dạy mình thôi không mà dạy người ta”. Trước mặt học trò mà hỏi vậy đó. Ông ‘sốc’ biết là bao nhiêu, nhưng cái duyên lành A La Hán mà, là cái sốc của bậc thánh. Ông hiểu ý thầy liền, ông quay ra nói đi hết, không muốn thấy đứa nào nữa. Học trò đi hết, ông đánh lễ thầy nói “Con hiểu ý thầy rồi”( Pháp sư mà). Ông ra gốc cây ngồi một đêm thì sáng hôm sau đắc A La Hán ông vô đánh lễ thầy nói “Con dạy cho con rồi”.

Bậc A La Hán giống như hạt thóc bị luộc rồi nó không tha thiết gì nữa, vì muốn tái sanh vô cảnh giới nào thì cái tâm đầu tiên phải là Tâm tham, mà tham của ngài không có chỗ nào để ngài bám. Còn mình thì suy nghĩ theo cái nghĩ của phàm phu, mình thấy rằng giúp đời là chuyện tốt. Nhưng khi ngài đã là A La Hán thì ngài giúp đời theo tinh thần trách nhiệm. Tức là chú ý tới những chúng sanh có duyên có phước để mình giúp đỡ nó thì trong thời gian mình còn sống nó tự động tới nghe Pháp. Còn nếu mình với họ không có duyên thì tự động họ cũng bỏ mặc mình.

Mình bây giờ mình học phật Pháp lem nhem làm thầy làm bà làm Pháp sư rồi mình nghĩ mình giỏi; chớ thời Đức Phật, A La Hán lục thông Tam minh Tứ tuệ phân tích nhiều như nắm mỗi mùa mưa vậy đó. Có nhiều vị cả đời ở trong rừng không ai biết vị đó là ai, mà thật ra vị đó là một trong các bậc đại thánh văn của Đức Phật.

Thí dụ như ngài Vagantaputra, em của ngài Xá Lợi Phất. Cả đời ngài lục thông Tam minh Tứ tuệ phân tích. Rồi cha ngài Xá Lợi Phất có một người bạn. Người bạn đó có một lần thấy ngài Xá Lợi Phất đi bát thấy mê. Cha ngài Xá Lợi Phất thì tà kiến nhưng bạn ông lại có cảm tình với ngài Xá Lợi Phất, ông thấy ngài ông thương quá nhưng nhà ông nghèo có gì đâu, ông mới lấy miếng vải cái khăn choàng có màu giống như màu ngài đang mặc ông lấy dâng ngài. Ông dâng buổi sáng buổi chiều về ông mắc dịch mắc gió chết giấc. Ông chết rồi ông trở lại làm một đứa bé 7 tuổi con nhà giàu có. Thì bữa đó ngài đi bát trong thành Savatthi đó, nó gặp ngài nó nói với cha mẹ ‘Con khoái đi theo ông đó, không muốn ở nhà nữa’. Cha mẹ nó là học trò của ngài, cha mẹ nó nói vậy thì ngài nói: “Biết thương nó thì cho nó hạnh phúc đi”. Mẹ cha nó giao cho ngài. Ngài về kêu một vị học trò vô cạo tóc. Mới vừa dao kéo hai đường thì đắc A La Hán lục thông Tam minh Tứ tuệ phân tích. Xong ngài Xá Lợi Phất mới nói ‘Trường hợp của con là đặc biệt, con không cần thiết phải ở bên cạnh ta nữa’.

Trong Kinh nói Sa di trước 20 tuổi là phải sa di. Thọ giới rồi thì ít nhất 5 hạ mới được xa thầy. Mà 5 hạ phải biết Kinh biết Luật giỏi. Còn nếu 100 hạ mà không giỏi Kinh Luật thì cũng không được rời thầy. Riêng trường hợp vị này thì khác. Ngài Xá Lợi Phất nói ‘Thầy có thể cho con đi chỗ nào con muốn’. Thì ngài 7 tuổi nói: “Thưa sư phụ, gánh nặng sanh tử con đã bỏ xuống rồi. Lời Phật dạy con đã làm xong. Thầy đã hiểu con mà con cũng hiểu thầy. Nếu thầy cho phép thì con đi về rừng con ở”. Ngài Xá Lợi Phất nói: “Ngôi làng đó không có chur tăng, thôi sư về đó đi”.

Còn nhỏ, nhưng trong cái nhìn của ngài Xá Lợi Phất thì ông này không có nhỏ nữa, cái gì ngài cũng làm được mà. Về ba tháng mà ngài chớ nói một tiếng. Sáng ôm bát, nhỏ xíu vậy, đi bát xong rồi về rửa chân rửa tay sạch sẽ xong rồi ăn uống điềm đạm, xong rồi rửa bát, úp bát khô rồi vô rừng ngồi thiền, chiều tối tới khuya mới nằm xuống ngủ. Ba tháng trời như vậy mà hông ai biết. Mấy người thấy ông này ông nhỏ vậy mà sao ông chững chạc quá.

Thì ba tháng xong xuôi, Đức Phật nói với ngài A Nan: “Vanatisa đâu rồi, ông sa di đệ tử Xá Lợi Phất?”, ngài A Nan nói ‘Ở trong rừng, trong làng’. Ngài hỏi Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên đâu rồi ta muốn gặp, xong kêu hai vị đến rồi ngài nói: “Như Lai và các người tới thăm Vanatisa”. Phật tử ở làng nghe nói Đức Phật và chư tăng đến ra quỳ ngoài đường lạy sì lạy sụp cúng dường 7 ngày. Cúng dường xong nói ‘Ông như vậy mà 3 tháng ông không nói mình một tiếng’. Bữa hôm tôi có nói câu ‘Hôm qua không xong bữa nay xong sớm’. Cái mà gọi là con nít là bởi vì cái Sở hữu tương đời trước của mình nó chưa có điều kiện nó work trở lại thì đó gọi là con nít. Đó là định nghĩa con nít theo Vi Diệu Pháp. Tại sao cũng chúng sanh đó, cũng 5 uẩn cũng lục căn con nít mà tại sao nó có những cử chỉ rất là kỳ cục. Con nít nó nhong nhèo, khóc nhè, hay giành ăn hờn mát, sợ ma. Tại sao cũng ngũ uẩn mà người lớn mình không sợ? Nói theo Vi Diệu Pháp thì từ cái thân cũ qua thân mới

cái Tướng nó chưa bắt trốn được. Các vị biết cái culture mình nó là Sở hữu tướng thôi, cái - chớ không là cái gì hết. Thí dụ như người thất học, cho dù thất học họ không biết chữ nào hết, nhưng khi họ có tuổi thì họ gặp người lớn họ cũng nhớ gặp người nào hơn mình cúi chào. Còn vô đấm đống thấy chỗ nào chỗ đó không phải chỗ mình lên tiếng thì không lên tiếng, ăn coi nòi ngòi coi hướng, là Sở hữu tướng. Còn tại mình không học mình kêu đó là những từ ngữ rất là hay, là văn hóa, là sự giáo dục, là cái culture của dân tộc, của một quốc gia, của một địa phương v.v... Trong Vi Diệu Pháp gọi đó là Sở hữu tướng; trong Duy thức gọi là Biên kế sở chấp. Là do mình chấp. Nhưng cái nào nó đẹp thì được người ta gọi nó là phép lịch sự. Còn cái chấp nào nó xấu không làm người ta thích người ta kêu nó là cái Tật. Các vị có phân biệt cái tật với cái đức tánh; thật ra nó chỉ là cái thói quen của mình thôi. Có một lần tôi nghe băng hài, nói:

-Tao thấy mày không có cái gì xài được.

-Mày đừng nói vậy, tao cũng có nhiều đức tánh lắm chớ.

-Mày đức tánh gì?

-Đức tánh mê gái.

-Mê gái sao là đức tánh.

-Ai biết. Đối với tao đó là đức tánh, bởi vì qua Mỹ nhiều đũa thành gay. Mà tao không thành gay thì chuyện mê gái của tao là đức tánh!!!

Như các vị biết đối với văn hóa Hồi giáo quá khích như bây giờ, cái chuyện lăn mình tử thủ như tinh thần Bin Laden lại được coi là thánh, là đức tánh. Nhưng trong cái văn minh thế giới bây giờ đó là cuồng sát. Tại anh không biết cái feel của người ta. Anh có biết là khi anh giết chết những người ở New York vậy thì biết bao nhiêu mẹ, bao nhiêu cha, bao nhiêu chồng bao nhiêu con họ khóc không, anh không biết. Anh chỉ muốn làm cho anh được. Nó hứa vậy vui lắm, ai mà giết được ngoại đạo nhiều lên trên được 70 cô tiên nữ. Dầu cho cái chuyện đó có đi nữa thì anh vì cái chuyện 70 cô đó mà anh đi làm cho người ta nhà tan cửa nát, sinh ly tử biệt thì con người anh không có chỗ xài được nữa. Ích kỷ cũng vừa phải thôi, ích kỷ mà đi bán mạng người ta thì nó quá rồi. Nhưng mà cái văn hóa đó đồng ý cho người ta làm chuyện đó. Cho nên phải nói rằng nhân loại lớn lên và trưởng thành bằng chính văn hóa của mình; nhưng nhân loại cũng làm hại nhau cũng bằng chính văn hóa của mình.

VI DIỆU PHÁP (tt)

TAM ĐỀ ĐẠO

Trước khi học Tam đề này tôi trở lại một chuyện rất là cũ, rất cần thiết, đó là trong Vi Diệu Pháp từ ngữ quan trọng lắm. Chỉ cần nói đến chữ Đạo là mình biết ngay đến 10 Đạo. Còn nhớ 10 Đạo không? Đó là Bát chi đạo cộng thêm Chánh kiến, chánh

Chữ Đạo ở đây mình nhớ căn bản là nói đến Bát chi đạo: chánh kiến, chánh tư duy, chánh nghiệp, chánh mạng. Mà tại sao Đức Phật lấy cái đạo Ngài làm thành một Tam đề? – Bởi vì riêng chữ Đạo thôi nó cũng là cuộc tu của mình rồi. Lúc Ngài sắp Niết bàn, ông Subhadda nghe tiếng ông tới xin được gặp Ngài. Ngài A Nan cản ba lần, tới lần thứ ba thì Phật kêu ngài A Nan để cho Subhadda vào. Ông vào “Bạch Thế Tôn, con đi đến nhiều vị giáo chủ ông nào cũng nói mình là A La Hán, điều đó có thiệt hay không. Đức Phật Ngài không nói yes hay no, Ngài nói ở đâu có Bát chánh đạo thì ở đó có thánh nhân. Rồi có một chỗ Ngài nói: “Này các tỷ kheo, dầu chư Phật có ra đời hay không ra đời các pháp vẫn cứ là vô thường, khổ não và vô ngã. Dầu chư Phật có ra đời hay không ra đời ai mà tu đúng theo Bát chánh đạo thì có thánh nhân. Và ngày nào có người tu theo Bát chánh đạo thì ngày đó trên thế gian không vắng bóng thánh nhân”.

Chớ không phải đợi chư Phật ra đời thì các pháp mới vô thường vô ngã. Dầu Phật ra đời hay không ra đời thì các pháp vẫn là như vậy. Và dầu có Như Lai hay không có Như Lai, ngày nào, nơi nào, lúc nào, nơi đâu mà có người tu, còn người tu Bát chánh đạo thì không mất thánh nhân.

Sư cậu tôi có một niềm tin, Sư nói rằng cái chuyện Phật pháp tồn tại 5.000 năm đó là nói trên một số căn bản. Sư hy vọng cứ cho con số đó đúng thì nếu ngày nào pháp môn tu Tứ niệm xứ còn được người ta chú ý, người ta tôn trọng thì ngày đó thánh nhân cũng còn. Hoặc là dầu không phải là thánh nhân thì ít nhất cũng là những bậc đứng ở ngưỡng cửa của thánh nhân. Cho nên tôi nghĩ rằng một trong những lý tưởng cao nhất mà tất cả chúng ta, trước nhất là những người trong lớp này kê

cả tôi, lý tưởng lớn nhất mà mình phải vươn đến phải nghĩ đến trong kiếp sống này là bản thân phải có cái plan để tu thiền niệm xứ. Và trong một điều kiện tài chánh cho phép mình cũng phải nghĩ đến chuyện một lúc nào đó mình cũng phải support cho những người khác tu. Tôi cũng nói một chuyện rõ nữa là trong khuôn khổ thầy trò tôi nói chuyện thân mật, tôi không chủ trương ủng hộ một cơ sở hành tăng mà tôi ủng hộ những người nào làm việc đó. Thí dụ như tôi không thích thiền viện nào hừng quá đã quá rồi chạy lại nói mỗi năm tôi cúng cho thiền viện một triệu. Tôi không làm chuyện đó. Vì sao? – Vì thiền viện nó cũng vô thường, có lúc hoạt động của thiền viện nó không như ý mình nữa. Một triệu thì mình vẫn phải tốn mỗi năm rồi đó nhưng hoạt động thiền viện không tốt, có lúc vậy lúc khác rồi đâm ra mình phiền não. Cho nên tôi chủ trương là không bao giờ đưa cổ mình vô cái tròng đã định sẵn, là tôi không thích. Nhưng cái tâm nguyện là mỗi bản thân phải có cái plan để tu thiền Tứ niệm xứ, và hết lòng hết dạ ủng hộ những người tu học. Ủng hộ cách nào? - Ủng hộ tính cách giai đoạn. Ví dụ nghe nói ở chùa A có một thiền khóa 3 tháng, tất cả ăn uống, điện nước tôi cover hết 3 tháng, rồi thôi. Tôi không biết thiền viện đó vuông tròn dài ngắn, tôi chỉ biết có 3 tháng đó thôi. Mà nếu thiền viện làm nửa chơi 3 tháng nữa mà tôi rờ rờ thấy còn tiền thì tôi làm một trận nữa. Tôi thích như vậy. Mà đó là một cái phước không trời biển nào chứa được. Rất là lớn. Bởi đó là cái mạng mạch, cái tuổi thọ của Chánh pháp nằm ở chỗ đó: bản thân mình tu Tứ niệm xứ và hộ trì Thiền khóa tu Tứ niệm xứ. Hình ảnh đó đẹp lắm!

Tôi kể chuyện ông thầy chùa xin ngủ trọ ở hoàng cung. Ông ghé ngang thấy hoàng cung lớn quá ông vô gặp vua nói “Cho bàn đạo ngủ nhờ một đêm”. Ý ông vua nói hoàng cung đâu phải chỗ ông ở trọ, ông mới nói “Thật ra thì ai cũng ở trọ hết”. Vua nói sao nói gì kỳ thì ông nói tui trọ một đêm còn ông trọ vài chục năm. Mà thiệt, mình ngồi nghĩ vậy mình ngán: mấy chục năm nữa miếng đất này, cái nhà này chắc chắn là không còn rồi. Về sau có khi nó thành cái night club hoặc là thành cái chuồng ngựa. Chuyện đó mình không biết đường nói.

Cho nên ở đây cái Tam đề nó quan trọng. Đức Phật ngài nói rằng trong đời sống này nếu quả thật mình tu mình cũng không cần nhớ cho nhiều. Nhớ một chuyện thôi: cái danh sắc ngay trong thời điểm này nè, right now and right here, ngay bây giờ và tại đây, cái danh sắc này có dính líu gì Bát chánh đạo không. Thấy không có là rồi rồi, là biết mình đang Tà đạo. Bởi Ngài nói nơi nào mình sống bằng Bốn vô lượng tâm: từ- bi- hỷ - xả thì chỗ đó là chỗ của Phạm thiên. Chỗ nào mình sống bằng cái tâm với bàn tay buông thả để bố thí, san sẻ là chỗ ngồi của chư thiên. Chỗ nào tu tứ niệm xứ (Tứ niệm xứ là tên gọi khác của Bát chánh đạo) thì đó là chỗ của bậc thánh.

Cho nên Tam đề này rất quan trọng. Mai này đi tu thiền mình ngó hoài, mình ngó bây giờ mình đang thiện hay bất thiện, hồi sáng giờ mình sống trong Lạc thọ hay Khổ thọ, Xả thọ. Mình nghĩ mình ngay bây giờ là mình lấy Đạo làm cảnh, là sống theo Bát chánh Đạo. Bởi đức Phật nói nơi nào có Bát chánh đạo thì ở đó có các bậc thánh nhân. Cho nên có thể nói Bát chánh đạo là một tên gọi khác của thánh nhân. Phật được gọi là Phật vì Phật có Bát chánh đạo, Phật tu trọn vẹn với Bát chánh đạo. Phật được gọi là Phật vì Ngài đã hiểu hết tất cả những gì được gọi là Khổ đế, đoạn trừ tất cả những gì gọi là Tập đế, chứng đắc tất cả những gì gọi là Diệt đế, tu tập trọn vẹn tất cả những gì gọi là Đạo đế. Thánh nhân được gọi là thánh nhân vì tất cả những gì là Khổ đế các ngài biết; tất cả những gì là Tập đế các ngài trừ hết; tất cả những gì là Diệt đế các ngài đã chứng ngộ; tất cả những gì là Đạo đế các ngài đã tu tập.

Tam đề gồm ba câu:

- Câu thứ nhất: Tất cả pháp có Đạo thành cảnh.

Đây là cách dịch sát của các ngài hồi xưa dịch theo bản Thái Lan. Nhưng mình hiểu theo tiếng Việt như thế này là: Tất cả pháp biết được Bát chi đạo.

Tất cả pháp đó gồm: Khán ý môn, chắc chắn rồi vì ở đâu có Lộ ý là ở đó có Cảnh môn. Rồi 4 Thiện dục giới. Tại sao có 4 Thiện dục giới? – Bởi vì mình tu thiền hay tu Tứ niệm xứ, Chỉ hay Quán cũng phải tu bốn cái đó. Rồi 4 Duy tác dục giới, vị A La Hán vẫn có luyện thần thông nhé, các ngài luyện không phải vì đam mê mà trong Kinh gọi đó là thói quen tinh tấn. Có nhiều vị như ngài Mục Kiền Liên nhiều đời nhiều kiếp ngài tu thần thông, tu thiền định nên khi ngài đắc quả A La Hán thì ngài thấy chuyện nhập định, chuyện ăn điếm tâm ở cõi trời, ăn trưa ở dưới Long Cung đối với ngài thấy an lạc thì ngài làm. Ngài Xá Lợi Phất thì hay nhập Thiền diệt, tức là không biết gì hết, buông hết.

Còn ngài Mục Kiền Liên thì thích đi này đi kia, nhưng cái đi của ngài có lợi cho chúng sinh. Bởi có những cảnh giới khi họ nhìn thấy ngài họ lạ họ hỏi. Trong Kinh nói thần thông ngài đến đâu thì chúng sanh thấy lạ nên hỏi.

Trong Kinh nói một buổi trưa Đức Phật ngài ngồi trong rừng Subhaga. Ngài xả định và đang ngồi, ngài biết trên đó có một vị Phạm thiên đang khởi cái tà kiến. Ông sống tới mấy chục đại kiếp ông không nhớ được ông sanh ra đây hồi nào, và ông cũng không đoán được chừng nào ông chết, vì nó dài quá đi, ông tưởng ông trường sanh bất tử. Đó là một cái bậy. Cái bậy thứ hai nữa là ông suy nghĩ từ đó giờ có ai lên trên cái cõi này chưa, ông thấy chưa có nên ông nghĩ mình là number one. Đức Phật biết đó là một suy nghĩ tầm bậy và có thể làm hại cho ông, ông không có tu được nữa vì ông đam mê vậy rồi. Nên Ngài biến mất ở cõi người và Ngài xuất hiện ngồi trên đầu ông. Ông thấy sao kỳ quá, sao có người tới. Thì lúc đó ngài Mục Kiền Liên hỏi Đức Thế Tôn hiện đang ở đâu. Ngài biết nên ngài đi lên trên và ngồi bên tay phải vị Phạm thiên. Rồi ngài Ca Diếp ngồi bên tay trái. Ngài Maha Kappina, rồi ngài Anurudha đệ nhất thiên nhân. Thì ông ngồi ông thấy sao hồi nãy không có ai giờ nhiều quá. Đức Phật ngài nói một thời Pháp, đại ý nói về Bốn Đệ cho ông nghe vô thường vô ngã xong Ngài biến mất. Tới ngài Ca Diếp, ngài Maha Kappina rồi ngài Anurudha đi mất, còn lại ngài Mục Kiền Liên. Thì ông Phạm thiên này mới hỏi ngài vậy chứ “Vị mà hồi nãy ngồi trên đầu ta là ai?”. Ngài Mục Kiền Liên nói “Đó là Đức Thế Tôn, Đạo sư của tôi. Bốn người kia là sư huynh sư đệ của tôi”. Ông hỏi tiếp ‘Đệ tử của Đức Thế Tôn giống như mấy ông vậy nhiều không?’. Ngài nói “Là A La hán giống như ta thì không ít. Còn nếu là Dự lưu thì ta không nói bởi vì nói ra có thể là vọng ngữ”.

Đức Phật ngài nói là buổi sáng sư tử trước khi đi săn môi nó ra khỏi hang nó vươn vai rồi gầm lên một tiếng. Tiếng gầm đó làm cho các con thú khác sợ. Tiếng gầm đó rất là hay, là để cho mấy con thú nhỏ nó tránh đi. Nhưng Ngài nói đầu sao tiếng gầm của sư tử trong rừng nó làm cho loài thú hoảng sợ như thế nào thì khi Như Lai, bậc A La Hán Chánh Đẳng Giác có mặt trên đời này, Như Lai cũng làm cho một số chư thiên và loài người cũng cảm thấy sợ hãi. Sợ hãi là sao? – Khi Như Lai chưa ra đời, họ nghĩ những cái họ có là trường tồn bất biến. Khi ta ra đời rồi ta nói cho họ biết là đầu họ có đẹp cách mấy, có sống lâu cách mấy, họ có giàu sang cách mấy, có thông minh, có danh tiếng, có thần thông oai lực cách mấy thì tất cả cũng đi vào cái điểm giống nhau là mất. Cho nên Ngài nói khi ta ra đời ta thuyết Pháp cũng giống như sư tử sáng đi kiếm ăn nó gầm lên.

Tôi nhớ có lần thuyết Pháp tôi nói người ta đi chùa cần tịnh tâm, còn tôi muốn các vị đi chùa lâu lâu mấy sư nói cho các vị giật mình. Cái đó có cái lợi. Mình dễ đuổi cách mấy đi nữa mà nghe nói một câu cũng giật mình cho nó tốt.

Thời Phật ngày xưa có ông Bàn Đặc (Culapanthaka) 4 tháng học không xong một bài kệ. Đức Phật Ngài biết được ông Mahapanthaka có đưa em hồng học hành gì được, nói tu mà không biết gì hết trơn, thôi em đi ra đi. Thì buổi sáng ông bỏ chùa ông đi, vừa đi vừa khóc. Phật biết, Ngài chặn đàng trước, hỏi: “Ai đó”. – Dạ, con là Culapanthaka. Ngài hỏi đi đâu sáng sớm vậy? Ông trình bày vậy vậy thì Đức Phật Ngài nói: “Hồi đó người vô tu với sư huynh hay tu với Như Lai?” – Dạ, con tu với Ngài. Phật nói “Ta chưa đuổi mà”. Ngài dốt vô, Ngài đưa cho cái khăn, Ngài nói mỗi ngày lau mặt nhìn nó một cái. Ông lau được mấy bữa sau ông nhìn hồi Đức Phật đưa ông là cái khăn trắng mà sao giờ nó đen thui, ông thấy nó vô thường ông đắc A La Hán, đắc luôn Lục thông Tam minh Tứ tuệ phân tích luôn. Chuyện về ngài dài lắm, tôi chỉ kể vắn tắt là khi mà Cấp Cô Độc thỉnh Đức Phật và chư tăng về nhà, Đức Phật thay vì Ngài mở bát nhận thức ăn thì Ngài không mở. Ông hỏi tại sao thì Ngài nói còn thiếu một vị nữa. Chừng mời được ngài tới thì Đức Phật mới nhận cơm. Xong Đức Phật kêu ngài thuyết Pháp, chư tăng phải nói là bật giữa! Chư tăng về xì xào hỏi nhau thì đến tai Đức Phật: ‘Trời ơi sao mà kỳ vậy, ông chậm lì cù lùn mà sao đột nhiên vậy?’. Đức Phật nói ông tu 100.000 đại kiếp rồi đó, ông là đệ nhất Ý hóa thông mà, tức là một người biến nhiều người. Tức là thời gian tu ba la mật tương đương ngài A Nan. Chư tăng hỏi tại sao ông đắc quả bằng cái khăn nhanh vậy. Đức Phật nói có một kiếp ông là ông vua, ông cỡi voi đi dạo cửa thành, nắng gắt trên cao nóng nên ông lấy khăn lau mặt. Khi ông lau lau thì ở trên nhìn xuống ông thấy cuộc đời giống cái khăn hồi vậy hồi khác. Chỉ có một suy nghĩ nho nhỏ đó thôi. Về sau ông gặp Đức Phật Papatara là vị Phật rất đẹp, đi đâu thì dưới chân Ngài có hoa sen. Ông thấy Ngài, bữa đó ông vô nghe Pháp,

thấy Đức Phật khen một vị tỳ kheo có hạnh đệ nhất về khả năng một biến thành nhiều, nhiều biến thành một. Thì ông thấy ông thích, mới nguyện: “Con muốn trở thành một vị giống như vậy được hay không?”. Phật Papatara nói được, nếu con muốn thì con làm phước con nguyện. Ông thỉnh Đức Phật với chư tăng về nhà cúng dường 7 hôm, xong mới nguyện. Chính lời nguyện đó, nguyện rồi ông tu tập ba la mật đúng 100.000 đại kiếp thì gặp được Phật Thích Ca. Còn chuyện ông gặp Ngài ông đắc quả A La Hán bằng cách nào đó là do cách ông tu riêng. Do cái hạt giống đầu tiên ông gieo bằng cái gì về sau ông đắc bằng cái đó.

Pháp nào lấy Bát chi đạo làm cảnh? Đó là: Khán ý môn, 4 thiện dục giới dành cho phàm phu và thánh hữu học, 4 Duy tác dục giới dành cho các bậc A La Hán và 2 Diệt trí dành cho các vị có thần thông. Còn về Sở hữu thì chừng đó Tâm thì bắt buộc phải có 13 Tợ tha, 19 Tịnh hảo biến hành và trí tuệ.

-Câu số hai: Tất cả pháp lấy Đạo để làm nhân.

Được giải theo ba cách: Pháp có nguyên nhân thành Đạo để, tức là pháp nào có Bát chi đạo thì thành Đạo để. Tất cả pháp trung bình có đạo thành nhân là sao? – Tức là lấy Đạo làm cội nguồn để nó sanh khởi. Các vị nghe kịp không? – Có Đạo thành nhân, tất cả pháp lấy đạo thành nhân tức là lấy Bát chi đạo làm cội nguồn để mà sanh khởi. Mà tất cả pháp đó gồm những gì? Nó gồm 4 hoặc 20 tâm đạo, 28 Sở hữu hợp trừ 8 Chi đạo. Tại sao trừ? Bởi vì chính nó mà. Cho nên tất cả pháp lấy Đạo thành nhân mình hiểu là tất cả pháp lấy Đạo làm cái nhân tố, làm cội nguồn để mà nó có mặt. Chẳng hạn ta thấy 4 hoặc 20 Tâm đạo nếu không có Đạo để thì đâu được gọi là Tâm Đạo, các vị nghe kịp không?

À quên, hỏi các vị ở đây ai định nghĩa cho tôi nghe chánh ngữ, chánh nghiệp chánh mạng? Tôi hỏi các vị trong một sát na Tâm đạo làm sao có đủ Bát chi đạo. Lúc này đâu có nói năng gì đâu. Tại sao Ngài kể bát chi đạo? – Là bởi vì nói đến quá trình tu chứng, nói đến cách thức tu hành thì Ngài chia thành 8 (tôi gạch dưới chữ cách thức nghe). Nói đến cách thức tu hành thì Ngài chia con đường tu hành ra làm 8. Trong 8 con đường đó nội dung nó là gì? – Đó là dàn xếp Tam nghiệp: thân, khẩu, ý. Chính vì vậy nên nói đến con đường tu học là nói đến Bát chánh đạo. Mà trong Bát chi đạo phải kể đến chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng. Cái tâm nào, trạng thái nào khiến cho mình không nói tầm bậy, không làm tầm bậy, không để mình kiếm sống một cách tầm bậy thì cái tâm đó là Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng.

Cho nên nếu mình hiểu Bát chánh đạo theo cái nghĩa ở level một: Chánh ngữ là nói những điều tốt đẹp. Hiểu như vậy thôi thì mình sẽ rất lúng túng khi người ta hỏi mình: nếu nói như vậy thì thế nào là sự có mặt của Bát chánh đạo trong một sát na cực kỳ ngắn ngủi? Các vị nghe kịp không? Cho nên nói đến 8 là nói đến con đường tu học mà chỉ ra làm 8, nhưng nói về nội dung thì cái Tâm nào giúp cho thân- khẩu- ý mình thanh tịnh thì đó được gọi là Bát chánh đạo.

Cho nên nếu có ai hỏi mình thế nào là sự có mặt của Chánh ngữ Chánh nghiệp Chánh mạng ở trong Tâm đạo, thì mình nói lúc đó nó không còn liên hệ gì tới cái miệng nữa hết mà nó là cái tính chất. Tức là anh bằng vào cái Tâm gì mà anh nói lời thiện, anh hành động thiện thì cái trạng thái đó bây giờ được dồn vào trong cái sát na.

Giống như giờ tôi hỏi các vị, tôi đang rờ cái ly này tôi hỏi các vị cái ly này nóng hay lạnh, rồi tôi hỏi cô cái ly này nó lóng hay nhám, rồi nó tròn hay vuông, nó màu trắng hay màu gì. Vậy tôi hỏi tại sao có một cái ly mà mình nói đủ thứ chuyện hết? Một hỏi tôi hỏi nó lóng hay nó sần, cô nói là lóng. Rồi hỏi nó màu trắng hay màu gì, nói nó màu trắng. Rồi tôi hỏi cô nó tròn hay vuông, cô nói nó vuông. Tại sao một cái ly mà nói nhiều cái vậy? – Khía cạnh. Thì Tâm đạo là như vậy. Trong một cái Tâm đạo đoạn trừ phiền não nó có đủ tất cả các khía cạnh như vậy: Chánh kiến là trí tuệ thấy Tam tướng và lý nhân quả; Chánh tư duy là cái khả năng (lúc bấy giờ nó là cái khả năng, ability thôi) – cái khả năng không suy nghĩ tà tư duy (ly dục, ly sân, vô hại); còn Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng là cái tính chất nào giúp mình làm được ba chuyện đó. Tính chất nào giúp mình trang nghiêm được khẩu nghiệp (chánh ngữ), trang nghiêm thân nghiệp (Chánh mạng - sinh kế). Cho nên trong một cái ly thế này có nhiều khía cạnh nói nó: lóng, tròn, trắng ...tùm lum hết.

Các vị có biết rằng một viên đá bên đường thôi mà nếu nó được các chuyên gia họ họp lại họ nói chuyện mình nghe mê chết. Thật ra để hiểu được đại dương mà ta có thể hiểu được tính chất của

một giọt nước biển. Khi ta hiểu được một giọt nước biển là ta đã hiểu gần như phân nửa đại dương rồi, cái phần còn lại là cái gì gì đó. Hiểu được một giọt nước biển là nó ra rất là nhiều chuyện. Cho nên đừng ngạc nhiên sao thánh nhân đắc thì tự nhiên cái Huệ nó sáng. Vì thấy được một cái thì nó thông, nó thông tuốt luốt. Nói một cách khác tôi đang xiềng các vị bằng một sợi dây xích một triệu mắc xích, các vị tháo một mắc xích là đủ rồi, phải không, chớ mắc gì phải ngồi tháo hết. Mình người phạm tại sao mình tu mất thì giờ là tại vì lúc nào mình cũng nhớ tới cái rườm rà. Nên mình tu mình không nhớ tới một triệu mà mình nhớ tới một mắc thôi. Đó là lý do tại sao Đức Phật ngồi dưới gốc bồ đề Ngài thấy được hơi thở Ngài vô ra vô ra, cái huyền cơ, cái đạo màu chỉ có trong cái hơi thở đó thôi. Cái hơi thở phải nói là một đề tài rất là lớn, các vị thiền sư hết đời này qua đời khác truyền đăng tục diệm. Cái người tu hơi thở nếu tu thuần thực họ có thể đoán ra được lúc nào họ chết. Họ đoán trước năm ba năm thì không được, mà đoán thí dụ như họ đang bệnh: mình không qua được chiều mai. Họ biết, bởi vì họ theo dõi nó mà.

Bát chánh đạo lúc bấy giờ có mặt trong tư cách của bốn Trường. Tất cả pháp có đạo thành trường là gì? Đó là 20 Tâm đạo (chắc chắn rồi), Sở hữu thì 36 Sở hữu không trừ chi pháp nào vì những pháp đồng sanh trong Tâm đạo đều gặp pháp thành đạo và thành trường cả dù Trí vẫn gặp Cần và Cần vẫn gặp Trí.

Bây giờ các cô nhớ dùm tôi cái này: vì những pháp đồng sanh nơi Tâm đạo đều gặp pháp thành đạo và thành trường. Dò lại dùm tôi ở trên có câu nào có pháp có đạo thành cảnh không?

Tất cả pháp có Đạo thành trường có nghĩa là những pháp nào mà nó vừa là Đạo để lại vừa nằm trong Bốn trường. Bốn trường là Dục, Cần, Tâm, Thâm. Nói cho dễ nhớ là trong 20 Tâm đạo có đủ bốn cái đó. Trong 20 tâm đạo cũng có Bát chánh đạo. Cho nên nó được gọi là pháp có Đạo thành trường. Cho nên trong đây mới nói là vì những pháp sanh trong Tâm đạo đều gặp pháp thành đạo và thành trường dù trí vẫn gặp Cần và Cần vẫn gặp Trí, tất cả dòn vô một sát na đó thôi, giống như hỏi này tôi nói lảng cũng cái lý, tròn cũng cái lý, lạnh cũng cái lý, bao nhiêu cũng dòn vô đó vậy thôi./.

---

**XIN LƯU Ý:**  
**ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP**  
**CHƯA ĐƯỢC SỰ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.**  
**QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM**  
**TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.**  
**XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**